

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Lý thuyết tối ưu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Ngọc Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 02/8/1970; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 8, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 27, ngõ 32, phố Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0912316141;

E-mail: anhpn@ptit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2002 đến năm 2020: Giảng viên Toán tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Từ năm 2002 đến năm 2006: Nghiên cứu sinh tại Viện Toán học Hà Nội

Từ năm 2010 đến năm 2011: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Đại học Kyungnam, Hà Quốc

Từ năm 2011 đến năm 2012: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Đại học Lorraine, Cộng hòa Pháp

Từ năm 2011 đến năm 2020: Trưởng Bộ môn Toán tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Từ năm 2011 đến năm 2020: Phó Trưởng Khoa Cơ bản 1 tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Từ năm 2020 đến năm 2020: Trưởng Khoa cơ bản 1 tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Chức vụ: Hiện nay: ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay:

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 8 năm 1992, ngành: Toán, chuyên ngành: Hình học vi phân

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội 1

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 12 năm 2004, ngành: Toán học, chuyên ngành: Lý thuyết tối ưu

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Toán học Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 6 năm 2007, ngành: Toán học, chuyên ngành: Lý thuyết tối ưu

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Toán học Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 10 tháng 11 năm 2011, ngành: Toán học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thuật toán và ứng dụng. Cụ thể như sau:

- Nghiên cứu phương pháp và thuật toán cho bài toán bất đẳng thức biến phân đơn trị, bài toán bất đẳng thức biến phân tổng quát đơn trị và bài toán bất đẳng thức biến phân đa trị.
- Nghiên cứu phương pháp và thuật toán giải bài toán tối ưu với ràng buộc cân bằng MPEC.
- Nghiên cứu phương pháp và thuật toán giải bài toán cân bằng EQ.
- Nghiên cứu các phương pháp giải bài toán hai cấp và ứng dụng tính toán.
- Nghiên cứu các mô hình ứng dụng như: Mô hình cân bằng kinh tế Nash, mô hình cân bằng mạng, định tuyến tối ưu mạng truyền thông,...
- Nghiên cứu phương pháp tìm điểm chung của tập điểm bất động và tập nghiệm của bài toán cân bằng EQ.
- Nghiên cứu đánh giá sai số thuật toán giải bài toán cân bằng, bài toán tối ưu lồi, bài toán bất đẳng thức biến phân, bài toán với ràng buộc cân bằng, ...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 4 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo KH, trong đó 29 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 6, trong đó 6 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen tốt nghiệp đại học loại giỏi	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1	1992
2	Giấy chứng nhận nghiên cứu xuất sắc chương trình sau tiến sĩ	Đại học Kyungnam, Hàn Quốc	2010
3	Công trình nghiên cứu xuất sắc	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013
4	Công trình nghiên cứu xuất sắc	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015
5	Công trình nghiên cứu xuất sắc	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016
6	Công trình nghiên cứu xuất sắc	Viện nghiên cứu cao cấp về Toán	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Về phẩm chất chính trị: Nghiêm túc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt các qui định của cơ quan công tác;
- Về đạo đức và lối sống: Luôn sống và làm việc gương mẫu với đồng nghiệp, với học trò;
- Về năng lực chuyên môn: Tuy chuyên ngành Toán không phải là ngành đào tạo của Học viện, nhưng tôi đã cố gắng hết sức mình để trau dồi kiến thức và năng lực giảng dạy. Nhờ sự giúp đỡ của Học viện, tôi đã xây dựng ra nhóm nghiên cứu hoạt động hiệu quả trong Lab “Toán ứng dụng và tính toán” với nhiều kết quả nghiên cứu được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín;

- Tích cực tham dự các Hội nghị và hội thảo, giúp đỡ các bạn đồng nghiệp trẻ nghiên cứu tiếp cận với các hướng nghiên cứu mới về thuật toán và ứng dụng; Tích cực tham gia Hội Toán học Việt Nam: Ủng hộ xây trụ sở Hội Toán học và các hoạt động (có giấy biên nhận).
- Tôi tự nhận thấy rằng bản thân tôi đã hoàn thành các nhiệm vụ được Học viện giao cho theo tiêu chuẩn được Bộ GD&ĐT quy định.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 23 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	4-5	1		2		308	30	338/378,4/270
2	5-6	2		2		264	30	294/330/270
3	6-7	1		2		308	30	338/378,4/270
3 năm học cuối								
4	7-8			2		308	30	338/378,4/270
5	8-9	1		2		352	30	382/426,8/270
6	9-20			1		352		352/387,2/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Hiền	X		X		10/2010 đến 10/2014	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2015

2	Đỗ Duy Thành	X		X		03/2013 đến 03/2017	Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học Quốc gia Hà Nội	2016
3	Phạm Minh Tuấn	X		X		10/2012 đến 10/2016	Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự	2018
4	Ngô Xuân Phương	X		X		07/2013 đến 07/2017	Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự	2018
5	Trần Thị Hoàng Anh	X		X		01/2016 đến 01/2020	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Chapter 5, Generalized Convexity and Generalized Monotonicity and Applications	CK	Springer, năm 2005	4	CB	(Chapter 5)	
2	Part 3, Optimization with Multivalued Mappings	CK	Springer, năm 2006	2	CB	(Part 3)	
3	Các mô hình ra quyết định	GT	NXB Thông tin và Truyền thông, năm 2010	2	CB		
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
4	Các phương pháp tối ưu và ứng dụng	CK	NXB Thông tin và Truyền thông, năm 2015	1	MM		
5	Modeling, Simulation and Optimization of Complex Processes	CK	Springer, năm 2012	2	CB	(Chapter 1)	

6	Toán Giải tích 1	GT	NXB Thông tin và Truyền thông, năm 2011	1	MM		
---	------------------	----	---	---	----	--	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 3

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi được công nhận chức danh PGS					
1	Các phương pháp giải bài toán cân bằng và bài toán điểm bất động	CN	101.02.2011.07, cấp Bộ	01/12/2011 đến 30/11/2013	31/5/2014
2	Bài toán cân bằng và ánh xạ không gian	CN	101.02.2013.03, cấp Bộ	01/4/2014 đến 30/4/2016	29/11/2017
3	Phương pháp điểm bất động giải bài toán bất đẳng thức biến phân hai cấp và ứng dụng	CN	101.02.2017.15, cấp Bộ	01/12/2017 đến 01/12/2019	16/12/2019
4	Các thuật toán giải bài toán cân bằng hai cấp và ứng dụng	CN	101.02-2019.303, cấp Bộ	01/4/2020 đến 30/4/2022	Đang thực hiện

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Coupling the Banach Contraction Mapping Principle and the Proximal Point Algorithm for Solving Monotone Variational Inequalities	2	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.23	5	29 , 2, 119-133	2004
2	Using the Banach Contraction Principle to Implement the Proximal Point Method for Multivalued Monotone Variational Inequalities	4	Có	Journal of Optimization Theory and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.89	27	2 , 124, 285-306	2005

3	Lagrangian Duality Algorithms for Finding a Global Optimal Solution to Mathematical Programs with Affine Equilibrium Constraints	2	Có	Nonlinear Dynamics and Systems Theory	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.33		3 , 6, 225-244	2006
4	An Interior-Quadratic Proximal Method for Solving Monotone Generalized Variational Inequalities	1	Có	East-West Journal of Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1 , 10, 81-100	2008
5	An LQ Regularization Method for Pseudomonotone Equilibrium Problems on Polyhedral	1	Có	Vietnam Journal of Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.38	4	2 , 36, 1-20	2008
6	A Logarithmic Quadratic Regularization Method for Pseudomonotone Equilibrium Problems	1	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.33		2 , 34, 183-200	2009

7	An Interior Proximal Method for Solving Pseudomonotone Nonlipschitzian Multivalued Variational Inequalities	1	Có	Nonlinear Analysis Forum	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	14, 27-42	2009
8	Generalized Projection Method for Non-Lipschitz Multivalued Monotone Variational Inequalities	3	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Hệ thống CSDL quốc tế khác <i>IF: 0.33</i>	8	1 , 34, 67-79	2009
9	Coupling the LQ Regularization Method and the Outer Approximation Method for Solving Pseudomonotone Variational Inequalities	1	Có	East-West Journal of Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	1 , 12, 49-58	2010
10	A Proximal Point-Type Algorithm for Solving NonLipschitzian Multivalued Variational Inequalities	4	Có	Vietnam Journal of Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác <i>IF: 0.38</i>		4 , 38, 413-423	2010

11	An Interior Proximal Cutting Hyperplane Method for Multivalued Variational Inequalities	2	Có	Journal of Nonlinear and Convex Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.59		3 , 11, 491-503	2010
12	New Iterative Algorithms for Pseudocontractions and Pseudomonotone Equilibrium Problems	1	Có	East-West Journal of Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1 , 13, 85-100	2011
13	A New Method for a Finite Family of Pseudocontractions and Equilibrium Problems	2	Có	Journal of Applied Mathematics and Informatics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		5-6 , 29, 1179-1191	2011
Sau khi được công nhận chức danh PGS								
14	Outer Approximation Algorithms for Pseudomonotone Equilibrium Problems	2	Có	Computers and Mathematics with Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 1.21	15	61, 2588-2595	2011

15	Strong Convergence Theorems for Nonexpansive Mappings and Ky Fan Inequalities	1	Có	Journal of Optimization Theory and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.89	23	154, 303-320	2012
16	An Extragradient Method for Solving Bilevel Variational Inequalities	3	Có	Journal of Global Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.94	37	52, 627-639	2012
17	A Proximal Point- Type Algorithm for Pseudomonotone Equilibrium Problems	3	Không	Bulletin of Korean Mathematical Society	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.34	6	4 , 49, 749-759	2012
18	Dual Extragradient Algorithms to Equilibrium Problems	3	Không	Journal of Global Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.94	56	52, 139-159	2012

19	Strong Convergence of an Extragradient Method for Equilibrium Problems and Fixed Point Problems	3	Không	Journal of the Korean Mathematical Society	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.44	36	1 , 49, 187-200	2012
20	A New Extragradient Iteration Algorithm for Bilevel Variational Inequalities	1	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.23	1	1 , 37, 95-107	2012
21	A Projection Method for Pseudomonotone Equilibrium Problems	2	Có	Far East Journal of Applied Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1 , 65, 37-50	2012
22	A Hybrid Extragradient Method Extended to Fixed Point Problems and Equilibrium Problems	1	Có	Optimization	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.82	75	2 , 62, 271-283	2013

23	An Armijo-Type Method for Pseudomonotone Equilibrium Problems and Its Applications	2	Có	Journal of Global Optimization	Tap chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.94	20	57, 803-820	2013
24	A Hybrid Extragradient Method for Pseudomonotone Equilibrium Problems and Fixed Point Problems	1	Có	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.38	20	1, 36, 107-116	2013
25	Fixed Point Solution Methods for Solving Equilibrium Problems	2	Có	Bulletin of Korean Mathematical Society	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.34		2, 51, 479-499	2014
26	Hybrid Linesearch Algorithm for Equilibrium Problems and Nonexpansive Mappings	3	Không	International Journal of Numerical Methods and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.81		1, 11, 39-68	2014

27	A Hybrid Subgradient Algorithm for Nonexpansive Mappings and Equilibrium Problems	2	Có	Optimization Letters	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.74	20	8, 727-738	2014
28	Hybrid proximal point and extragradient algorithms for solving equilibrium problems	2	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Scopus IF: 0.23	3	3 , 39, 405-423	2014
29	Modified Projection Method Extended to Strongly Pseudomonotone Ky Fan Inequalities	2	Có	JP Journal of Fixed Point Theory and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		3 , 9, 143-157	2014
30	Line search Methods for Equilibrium Problems and an Infinite Family of Nonexpansive Mappings	2	Có	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.34	1	38, 1157-1175	2015

31	Fixed Point Methods for Variational Inequalities Involving Strict Pseudocontractions	2	Có	Optimization	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.82	2	9 , 64, 1841-1854	2015
32	The Subgradient Extragradient Method Extended to Equilibrium Problems	2	Có	Optimization	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.82	15	2 , 64, 225-248	2015
33	A Fixed Point Scheme for a Nonexpansive Mapping, Variational Inequalities and Equilibrium Problems	3	Có	Vietnam Journal of Mathematics	- Scopus IF: 0.38	1	43, 71-91	2015
34	On Ergodic Algorithms for Equilibrium Problems	3	Có	Journal of Global Optimization	Tap chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.94	18	1 , 64, 179-195	2016

35	Outer-Interior Proximal Projection Methods for Multivalued Variational Inequalities	2	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Scopus IF: 0.23		1 , 42, 61-79	2017
36	The Bruck's ergodic iteration method for the Ky Fan inequality over the fixed point set	3	Có	International Journal of Computer Mathematics	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.55	4	12 , 94, 2466- 2480	2017
37	Strong Convergence Theorems for Variational Inequalities on the Solution Set of Ky Fan Inequalities	3	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Scopus IF: 0.23		42, 761-773	2017
38	Strong Convergence Theorem for the Lexicographic Ky Fan Inequality	3	Có	Vietnam Journal of Mathematics	- Scopus IF: 0.38		3 , 46, 517-530	2018
39	A Parallel Extragradient- Like Projection Method for Unrelated Variational Inequalities and Fixed Point Problems	2	Có	Journal of Fixed Point Theory and Applications	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.05	1	2 , 20, 1-17	2018

40	Modified Basic Projection Methods for a Class of Equilibrium Problems	3	Có	Numerical Algorithms	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.14	7	1 , 79, 139-152	2018
41	Multi-Step Algorithms for Solving EPs. Mathematical Modelling and Analysis	2	Có	Mathematical Modelling and Analysis	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.63	10	3 , 23, 453-472	2018
42	Computational Errors of the Extragradient Method for Equilibrium Problems	3	Có	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society	Tap chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.38	1	42, 2835-2858	2019
43	Parallel Subgradient Methods for Variational Inequalities Involving Nonexpansive Mappings	4	Có	Applicable Analysis	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.65	2	Doi: 10.1080/0003681 ,	2019

44	Optimality condition and quasi-conjugate duality with zero gap in nonconvex optimization	2	Có	Optimization Letters	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.74		Doi: 10.1007/s11590- ,	2019
45	Yosida approximation methods for generalized equilibrium problems	3	Có	Journal of Convex Analysis	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.65		3 , 27, 1-17	2020
46	Proximal-like subgradient methods for solving multivalued variational inequalities	3	Có	Nonlinear Functional Analysis and Applications	- Scopus IF: 0.27		3 , 25, 425-438	2020
47	Modified parallel projection methods for the multivalued lexicographic variational inequalities using proximal operator in Hilbert spaces	2	Có	Mathematical Methods in the Applied Sciences	Tap chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.67		43 , 6, 3260-3279	2020

48	New subgradient extragradient methods for solving monotone bilevel equilibrium problems	2	Có	Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.82	11 , 68, 2099-2124	2019
49	Subgradient projection methods extended to monotone bilevel equilibrium problems in Hilbert spaces	2	Có	Numerical Algorithms	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.14	Doi: 10.1007/s11075-	2020
50	Halpern projection methods for solving pseudomonotone multivalued variational inequalities in Hilbert spaces	3	Có	Numerical Algorithms	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 2.417	, Doi: 10.1007/s11075-	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 24

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi được công nhận chức danh PGS				
1	Bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi	Đại học Sư phạm Hà Nội 1	02/SP/149 ngày 18/9/1982	1
Sau khi được công nhận chức danh PGS				
2	Nghiên cứu sau tiến sĩ	Đại học Kyungnam, Hàn Quốc	Kyungnam University, Korea ngày 15/12/2010	1
3	Khen thưởng công trình nghiên cứu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	6330/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2015	2
4	Khen thưởng công trình nghiên cứu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3028/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2016	3
5	Khen thưởng công trình nghiên cứu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	5953/QĐ-BGDĐT ngày 19/12/2013	1
6	Khen thưởng công trình nghiên cứu	Viên nghiên cứu cao cấp về Toán VIASM	100/QĐ-VNCCCT ngày 25/10/2018	2

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 2 3 4 5 6

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình khung giáo dục đại học theo tín chỉ ngành Quản trị kinh doanh: Môn Toán cao cấp 1-2, Lý thuyết xác suất thống kê	Tham gia	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
2	Chương trình khung giáo dục đại học theo tín chỉ ngành Công nghệ thông tin: Môn Giải tích 1-2, Đại số và Xác suất thống kê	Tham gia	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
3	Chương trình khung giáo dục đại học theo tín chỉ ngành Kế toán: Môn Toán cao cấp 1-2, Lý thuyết xác suất thống kê	Tham gia	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
4	Hiệu chỉnh Chương trình khung giáo dục đại học ngành An toàn thông tin: Môn Giải tích 1-2, Đại số và Xác suất thống kê	Tham gia	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
5	Hiệu chỉnh Chương trình khung giáo dục đại học ngành Marketing: Môn Toán cao cấp 1-2, Lý thuyết xác suất thống kê	Tham gia	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
6	Chương trình khung giáo dục đại học theo tín chỉ ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử: Môn Giải tích 1-2, Đại số và Xác suất thống kê	Tham gia	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)